

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1642/SGDDĐT-QLCLCNTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số và thống kê giáo dục
năm học 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Các trường Trung học phổ thông;
- Các trường Phổ thông Dân tộc nội trú;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên,
Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

(Gọi chung là các đơn vị)

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹ (GDĐT), Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Để thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 – 2023 và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục theo các kế hoạch đã ban hành của Bộ GDĐT, của tỉnh và theo hướng dẫn mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông²; năm học 2022 - 2023, ngành giáo dục tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, đề án, kế hoạch của tỉnh Cao Bằng về ứng dụng CNTT, CĐS trên địa bàn tỉnh³.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học.

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của

¹ Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023.

² Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 30/11/2018 hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

³ Kế hoạch số 2769/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 2222/KH-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh Tăng cường ứng dụng CNTT và CĐS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

mỗi cơ sở giáo dục (CSGD) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa cơ sở giáo dục, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở CSGD.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy. Các đơn vị tiếp tục biên soạn và xây dựng câu hỏi và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả các hệ thống Quản lý ngân hàng đề thi và Quản lý tổ chức thi phòng máy⁴ nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dựng ngân hàng câu; ứng dụng CNTT trong dạy học và thi, kiểm tra, đánh giá.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các CSGD, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Các đơn vị thường xuyên sử dụng và cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin y tế, thư viện, thiết bị trường học đã triển khai từ năm 2021.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong các CSGD, kết nối thông suốt với CSDL giáo dục địa phương và CSDL ngành

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị CSGD tích hợp không gian làm việc số tới các CSGD.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, giáo án điện tử, học bạ điện tử (khuyến khích áp dụng chứng thư số); ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với CSGD trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

3. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

a) Tiếp tục xây dựng, mở rộng CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các CSGD tập trung hoàn thiện cập nhật mã

⁴ Sở đã triển khai đến các Phòng GDĐT, các trường THCS, trường PT DTNT và các trường THPT từ năm 2017.

số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

b) Việc xây dựng CSDL về giáo dục phải tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT - BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

c) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, và Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

4. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai dịch vụ có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 3;

- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 4;

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;

- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

5. Từng bước triển khai hoàn thiện Hệ sinh thái giáo dục và các phần mềm kết nối CSDL ngành phục vụ công tác quản lý và thống kê giáo dục.

6. Xây dựng hệ thống CSDL quản lý văn bằng, chứng chỉ đã cấp cho người học để phục vụ việc công khai thông tin về cấp văn bằng chứng chỉ. Việc công bố công khai thông tin về cấp, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ trên cổng thông tin điện tử được thực hiện đối với cả văn bằng chứng chỉ đã được cấp trước ngày quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ⁵ có hiệu lực, đảm bảo đáp ứng theo quy định của quy chế (Việc công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ là bắt buộc phải thực hiện đối với Sở GDĐT, Phòng GDĐT).

7. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của CSGD với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

⁵ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp TCSP, bằng tốt nghiệp CĐSP, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Đối với sở GDĐT và phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với CSGD: Phân công lãnh đạo CSGD phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

c) Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

d) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong CSGD, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng eLearning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong CSGD; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. CSGD xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS giai đoạn 2022 - 2025: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và CDS; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và CSDL giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các CSGD; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong CSGD.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết

bị dạy học trực tuyến phục vụ CSGD, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và CSGD.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hằng năm.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với CSGD.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của hướng dẫn này, các đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của đơn vị đề nghị gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin) trước ngày 10/10/2022.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin) trước ngày 21/01/2023.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin) trước ngày 10/6/2023.

Sở GDĐT gửi kèm theo Phụ lục danh sách các văn bản chỉ đạo liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục của Chính phủ, UBND tỉnh, Bộ GDĐT, Sở GDĐT để các đơn vị nghiên cứu và quán triệt thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin) để hỗ trợ, tư vấn triển khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT-Bộ GDĐT (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCLGD&CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lục Văn Dương